SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN; 23/08/2024; 8:58:26 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 754 /TB-UBND	*Thủy Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2024*

THÔNG BÁO
Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Thuỷ Nguyên năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc giao biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị và các hội đặc thù thuộc thành phố Hải Phòng năm 2024; Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc giao bổ sung số người làm việc và điều chỉnh số hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập thuộc thành phố Hải Phòng năm 2024;

Thực hiện Công văn số 1811/SNV-CCVC ngày 23/7/2024 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng viên chức; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 13/8/2024 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Thuỷ Nguyên năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên thông báo tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024, như sau:

I. SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Số lượng, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo vị trí việc làm:

Tổng số cần tuyển: **400 người**

***Yêu cầu chung:**

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm (trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam đối với vị trí việc làm viên chức tương đương chức danh nghề nghiệp hạng III; trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam đối với vị trí việc làm viên chức tương đương chức danh nghề nghiệp hạng IV). Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 thì được sử dụng thay thế.

Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí tuyển dụng.

***Số lượng, tiêu chuẩn cụ thể đối với từng vị trí việc làm cần tuyển:**

1.1. Cấp học Mầm non: 96 người

Giáo viên mầm non hạng III: **96** người có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên ngành Giáo dục mầm non hoặc Sư phạm mầm non.

1.2. Cấp học Tiểu học: 141 người

Giáo viên tiểu học hạng III: **141** người, trong đó:

- Giáo viên văn hóa: **103** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học.

- Giáo viên Tiếng Anh: **07** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Tiếng Anh hoặc Đại học trở lên ngành Tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Tổng phụ trách đội: **15** người có bằng tốt nghiệp Đại học ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Đại học Sư phạm các ngành Âm nhạc, Mỹ thuật hoặc Đại học các ngành Âm nhạc, Mỹ thuật có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ công tác Đội hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội theo quy định.

- Giáo viên Tin học: **16** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Tin học, Công nghệ thông tin hoặc Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin, Tin học có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

1.3. Cấp học Trung học cơ sở: 158 người

Giáo viên Trung học cơ sở hạng III: **158 người,** trong đó:

- Giáo viên Toán: **29** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Toán hoặc Đại học trở lên ngành Toán có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Lý: **08** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Vật lý hoặc Đại học trở lên ngành Vật lý có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Hóa học: **09** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Hóa học hoặc Đại học trở lên ngành Hóa học có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Sinh học: **08** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Sinh học hoặc Đại học trở lên ngành Sinh học có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên khoa học tự nhiên: **03** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên, Vật lý, Hóa học, Sinh học hoặc Đại học trở lên ngành Khoa học tự nhiên, Vật lý, Hóa học, Sinh học có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Ngữ Văn: **25** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Ngữ Văn hoặc Đại học trở lên ngành Ngữ Văn có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Lịch sử: **09** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Lịch sử hoặc Đại học trở lên ngành Lịch sử có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Địa lý: **09** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Địa lý hoặc Đại học trở lên ngành Địa lý có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Giáo dục công dân: **02** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Giáo dục công dân hoặc Đại học trở lên ngành Giáo dục công dân có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Mỹ thuật: **04** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Mỹ thuật hoặc Đại học trở lên ngành Mỹ thuật có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Âm nhạc: **03** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Âm nhạc hoặc Đại học trở lên ngành Âm nhạc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Thể dục: **03** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Giáo dục thể chất, Thể dục thể thao hoặc Đại học trở lên ngành Thể dục thể thao có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Công nghệ: **02** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Công nghệ, kỹ thuật công nghiệp hoặc Đại học trở lên ngành Công nghệ, Kỹ thuật công nghiệp có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Tiếng Anh: **21** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Tiếng Anh hoặc Đại học trở lên ngành tiếng Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Giáo viên Tin học: **05** người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Tin học, Công nghệ thông tin hoặc Đại học trở lên ngành Tin học, Công nghệ thông tin có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

- Tổng phụ trách đội: **18** người có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm hoặc Đại học các ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (như các ngành Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngữ Văn, Tiếng Anh.....) và có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ công tác Đội hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội theo quy định.

1.4. Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao: 05 người

- Thư viện viên: 01 người có bằng Đại học trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện. Trường hợp có bằng Đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Phát thanh viên: 02 người có bằng Đại học trở lên.

- Nghiệp vụ công tác thiếu nhi: 02 người có bằng Đại học trở lên chuyên ngành văn hóa, công tác thanh thiếu niên. Trường hợp có bằng Đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ/chứng nhận qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đoàn - Đội.

(Có Biểu chi tiết gửi kèm)

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên; có lý lịch rõ ràng;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển *(theo mẫu quy định)*;

- Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm (nếu có).

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thông báo tuyển dụng

Thông báo tuyển dụng được đăng tải công khai ít nhất 01 lần trên Báo Hải Phòng; đăng trên cổng thông tin điện tử huyện Thủy Nguyên; niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định.

2. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ *(có đính kèm theo Thông báo này)*.

- Người đăng ký dự tuyển **không được đăng ký 02 nguyện vọng** vì không áp dụng hình thức thi viết theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

***** ***Lưu ý***:

+ Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng (01 ví trí việc làm dự tuyển) nếu đăng ký 02 nguyện vọng sẽ bị loại khỏi danh sách thí sinh dự tuyển.

+ Người đăng ký dự tuyển ghi trong Phiếu đăng ký dự tuyển thông tin chính xác về quá trình đào tạo: các văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học... (nếu có).

+ Phiếu đăng ký dự tuyển không được tẩy xoá, điền đầy đủ, chính xác các thông tin và đúng mẫu quy định.

+ Người đăng ký dự tuyển viết, ký ghi rõ họ tên bằng bút mực xanh và ký vào các chân trang của Phiếu đăng ký dự tuyển.

3. Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là: **30 ngày** kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử huyện Thuỷ Nguyên (***từ ngày 15/8/2024 đến hết ngày 13/9/2024,*** trong giờ hành chính các ngày làm việc***).***

4. Địa điểm, hình thức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Địa điểm tiếp nhận: Phòng Nội vụ huyện Thuỷ Nguyên, địa chỉ: Số 5, đường Đà Nẵng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Số điện thoại liên hệ: 02253.973.061

- Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính về địa chỉ: Phòng Nội vụ huyện Thủy Nguyên (số 5, đường Đà Nẵng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

5. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

** **Lưu ý**: Sau khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, thí sinh thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, kết quả tuyển dụng viên chức năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện trên cổng thông tin điện tử của huyện Thuỷ Nguyên.*

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

2. Nội dung xét tuyển:

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ thì Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 thì được sử dụng thay thế. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.

Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí tuyển dụng. Thông báo triệu tập những thí sinh phải sát hạch đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử huyện Thủy Nguyên và niêm yết công khai tại trụ sở Uỷ ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Vấn đáp

- Nội dung thi: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Thang điểm thi vấn đáp: 100 điểm.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức vấn đáp.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 (được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023):

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: *Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.*

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: *Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.*

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: *Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.*

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: *Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.*

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

4.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b mục 4.1 bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (nếu có).

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

4.3. Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức quy định tại điều này không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

5. Thời gian, địa điểm xét tuyển

- Vòng 1: Dự kiến trong tháng 9/2024

- Vòng 2: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2 theo quy định.

Địa điểm: Tại trường Trung học cơ sở Lê Ích Mộc, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ tình hình thực tế và quá trình triển khai thực hiện, Hội đồng tuyển dụng viên chức xem xét, thông báo thời gian tổ chức xét tuyển viên chức cho các thí sinh phù hợp, đảm bảo theo quy định pháp luật.

IV. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên (qua Phòng Nội vụ) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

- Hồ sơ tuyển dụng: Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ (sửa đổi khoản 1 Điều 17, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020).

- Người trúng tuyển có một trong các hành vi sau sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển:

+ Không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định;

+ Có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển;

+ Bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử huyện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng, Ủy ban nhân dân huyện sẽ thông báo công khai theo quy định. Nếu có vấn đề gì chưa rõ, các cá nhân có nhu cầu liên hệ về Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên (qua Phòng Nội vụ) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ Hải Phòng;
- TT.HU; TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Báo Hải Phòng; Báo An ninh Hải Phòng;
- Trường Đại học Hải Phòng;
- Cổng thông tin điện tử TP. Hải Phòng;
- Cổng thông tin điện tử huyện Thủy Nguyên;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường học thuộc UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hoàng

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày.... tháng.... năm ……

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển[1]: .....

Đơn vị dự tuyển[2]: .....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam [3] ☐ Nữ ☐

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: .....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động:..... Email: .....

Quê quán: .....

Địa chỉ nhận thông báo:.....

Thông tin về hộ khẩu (nếu có):.....

Tình trạng sức khỏe: ..... Chiều cao:..... ; Cân nặng: .....kg

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn:.....

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH[4]

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyện vọng 1:

- Vị trí việc làm dự tuyển [1]: .....
- Đơn vị [2]: .....

2. Nguyện vọng 2 *(Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng thì thí sinh không điền phần này):*

- Vị trí việc làm dự tuyển [1]: .....
- Đơn vị [2]: .....

3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ *(Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)*

3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ [5]:

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm: .....

3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có): .....

4. Đối tượng ưu tiên (nếu có): .....

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN

BIỂU SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 754/TB-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Thủy Nguyên)

Số TT	Tên trường mầm non	Số lượng tuyển dụng giáo viên theo vị trí việc làm tại các trường mầm non (người)	Ghi chú
1	An Sơn	2	
2	Chính Mỹ	5	
3	Hợp Thành		
4	Kỳ Sơn	2	
5	Lại Xuân		
6	Phù Ninh	3	
7	Quảng Thanh	3	
8	Đông Sơn	1	
9	Mỹ Đồng	1	
10	Cao Nhân	3	
11	Kiền Bái	1	
12	Thiên Hương	3	
13	Thuỷ Sơn	1	
14	Hoa Động	2	
15	Dương Quan	5	
16	Hoàng Động	2	
17	Lâm Động	2	
18	Tân Dương	3	
19	An Lư	7	
20	Trung Hà	4	
21	Hoà Bình	3	
22	Kênh Giang		
23	Thuỷ Đường	5	
24	Thuỷ Triều	5	
25	Gia Đức	2	
26	Liên Khê	1	
27	Gia Minh	2	
28	Lưu Kiếm	2	
29	Lưu Kỳ	3	
30	Minh Tân	3	
31	Phả Lễ	2	
32	Lập Lễ	5	
33	Ngũ Lão	3	
34	Phục Lễ	1	
35	Tam Hưng	2	
36	Sao Mai	2	
37	Minh Đức	5	
	Cộng: 37	**96**	

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN

BIỂU SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 754/TB-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Thủy Nguyên)

TT	Trường Tiểu học	Số lượng tuyển dụng giáo viên theo vị trí việc làm tại các trường tiểu học (người)					Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên Văn hóa (người)	Giáo viên Tiếng Anh (người)	Giáo viên Tin học (người)	Tổng phụ trách đội (người)	
1	Lại Xuân	1			1		
2	An Sơn	1				1	
3	Kỳ Sơn	7	5		1	1	
4	Phù Ninh	1	1				
5	Quảng Thanh	2		1	1		
6	Hợp Thành	1				1	
7	Chính Mỹ	8	6		1	1	
8	Cao Nhân	6	3	1	1	1	
9	Mỹ Đồng	4	3			1	
10	Kiền Bái	3	1	1	1		
11	Thiên Hương	1			1		
12	Đông Sơn	3	3				
13	Hoàng Động	2			1	1	
14	Lâm Động	1	1				
15	Hoa Động	5	4			1	
16	Tân Dương	3	2		1		
17	Dương Quan	4	3		1		
18	Thuỷ Sơn	3	1		1	1	
19	Núi Đèo	6	5		1		
20	Thuỷ Đường	4	4				
21	Hoà Bình	5	3	1		1	
22	Kênh Giang	6	5			1	
23	Lưu Kiếm	6	6				
24	Minh Tân	6	5			1	
25	Liên Khê	8	8				
26	Gia Minh	4	3			1	
27	Gia Đức	3	3				
28	An Lư	5	4	1			
29	Trung Hà	2	1			1	
30	Thuỷ Triều	6	3	1	1	1	
31	Ngũ Lão	8	6	1	1		
32	Tam Hưng	0					
33	Phục Lễ	1	1				
34	Phả Lễ	3	3				
35	Lập Lễ	7	6		1		
36	Minh Đức	5	4		1		
Tổng số		**141**	**103**	**7**	**16**	**15**	

UBND HUYỆN THUỶ NGUYÊN

BIỂU SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 754/TB-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Thủy Nguyên)

Số TT	Trường Trung học cơ sở	Số lượng tuyển dụng giáo viên theo vị trí việc làm tại các trường trung học cơ sở (người)																	Ghi chú
		Giáo viên Toán (người)	Giáo viên Lý (người)	Giáo viên Hóa (người)	Giáo viên Sinh học (người)	Giáo viên Khoa học tự nhiên (người)	Giáo viên Ngữ Văn (người)	Giáo viên Lịch sử (người)	Giáo viên Địa lý (người)	Giáo viên Giáo dục công dân (người)	Giáo viên Mỹ thuật (người)	Giáo viên Âm nhạc (người)	Giáo viên Thể dục (người)	Giáo viên Công nghệ (người)	Giáo viên Tiếng Anh (người)	Giáo viên Tin học (người)	Tổng phụ trách đội (người)	Tổng	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
1	THCS Lại Xuân						1								2		1	4	
2	THCS Kỳ Sơn	1	1				1					1			1			5	
3	THCS Phan Chu Trinh	2		1			1								2			6	
4	THCS Quảng Thanh		1	1		1		1	1								1	6	
5	THCS Chính Mỹ						2											2	
6	THCS Hợp Thành	2					1			1					1		1	6	
7	THCS Cao Nhân																1	1	
8	THCS Mỹ Đồng	1															1	2	
9	THCS Kiền Bái	1	1	1					1				1		1		1	7	
10	THCS Thiên Hương	1	1	1	1		2	1	1								1	9	
11	THCS Hoàng Động										1							1	
12	THCS Lâm Động																1	1	
13	THCS Hoa Động				1		1											2	
14	THCS Tân Dương																	0	
15	THCS Dương Quan														1			1	

Số TT	Trường Trung học cơ sở	Số lượng tuyển dụng giáo viên theo vị trí việc làm tại các trường trung học cơ sở (người)																	Ghi chú
		Giáo viên Toán (người)	Giáo viên Lý (người)	Giáo viên Hóa (người)	Giáo viên Sinh học (người)	Giáo viên Khoa học tự nhiên (người)	Giáo viên Ngữ Văn (người)	Giáo viên Lịch sử (người)	Giáo viên Địa lý (người)	Giáo viên Giáo dục công dân (người)	Giáo viên Mỹ thuật (người)	Giáo viên Âm nhạc (người)	Giáo viên Thể dục (người)	Giáo viên Công nghệ (người)	Giáo viên Tiếng Anh (người)	Giáo viên Tin học (người)	Tổng phụ trách đội (người)	Tổng	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
16	THCS Lê Ích Mộc	2	1	1			1	2								1	1	9	
17	THCS Thuỷ Đường	2															1	3	
18	THCS An Lư	2		1	1		2	1	1						1	1	1	11	
19	THCS Nguyễn Văn Cừ		1		1	1		1			1				1	1		7	
20	THCS Ngũ Lão	2	1	1	1	1	2	1							2	1		12	
21	THCS Phục Lễ								1								1	2	
22	THCS Lập Lễ	1					1		1								1	4	
23	THCS Phả Lễ	1									1	1						3	
24	THCS Tam Hưng	1					1										1	3	
25	THCS Minh Đức							1			1						1	3	
26	THCS Minh Tân	2			1		3	1	1						2	1	1	12	
27	THCS Lưu Kiếm	3	1										1		2			7	
28	THCS Liên Khê	3		1	1		2		1	1		1			1		1	12	
29	THCS Trần Nhật Duật	1			1		2								1		1	6	
30	THCS Trần Hưng Đạo						2		1					1	2			6	
31	THCS Hoà Bình	1		1									1	1	1			5	
	Cộng: 31	**29**	**8**	**9**	**8**	**3**	**25**	**9**	**9**	**2**	**4**	**3**	**3**	**2**	**21**	**5**	**18**	**158**	